

Số: 45 /KH-SKHCN

Hưng Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Mở rộng điều tra, đánh giá, xây dựng bộ dữ liệu phong phóng xạ môi trường phục vụ phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 26/02/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về An toàn bức xạ và hạt nhân của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch mở rộng điều tra, đánh giá, xây dựng bộ dữ liệu phong phóng xạ môi trường phục vụ phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Hưng Yên cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Mở rộng điều tra, đánh giá, xây dựng bộ dữ liệu phong phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên dựa trên cơ sở bộ dữ liệu phong phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (trước khi sát nhập với tỉnh Thái Bình) giai đoạn 2022-2023, nhằm đánh giá hiện trạng phong phóng xạ của tỉnh Hưng Yên (sau sát nhập với tỉnh Thái Bình) và các chỉ số liều bức xạ ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Xác định các vùng dị thường phóng xạ tại tỉnh Hưng Yên (nếu có).

b) Tiếp tục đề xuất và hoàn thiện các giải pháp khắc phục và phòng ngừa các hoạt động bức xạ chưa đảm bảo an toàn theo các quy định của nhà nước và góp phần hoàn thiện bộ dữ liệu phong phóng xạ môi trường quốc gia.

c) Cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng chính sách và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành về điều tra, quan trắc và xây dựng cơ sở dữ liệu phong phóng xạ môi trường.

b) Quá trình điều tra, thu thập, xử lý dữ liệu phải bảo đảm tính trung thực, khách quan, đại diện, không trùng lặp và xác định đúng các chỉ tiêu quan trắc phóng xạ môi trường; cập nhật hiện trạng dữ liệu phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Các đề xuất, kiến nghị phải có tính khả thi, phù hợp, bám sát định hướng phát triển về an toàn bức xạ, năng lượng nguyên tử và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ mới.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Nội dung mở rộng điều tra, đánh giá, xây dựng bộ dữ liệu phóng xạ môi trường được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật hiện hành, tập trung vào các nội dung chính sau đây:

1. Phạm vi, đối tượng, các chỉ tiêu điều tra

- Phạm vi: Thực hiện quan trắc các chỉ tiêu phóng xạ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh Hưng Yên, trong đó tập trung tại địa bàn 65 xã, phường mới của tỉnh Hưng Yên sau sát nhập (các xã thuộc tỉnh Thái Bình cũ) và tại các khu công nghiệp được cấp phép đã đi vào hoạt động; tại các di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh thuộc tỉnh Thái Bình cũ nhằm thống nhất cơ sở dữ liệu cho toàn tỉnh Hưng Yên hiện nay.

- Đối tượng: Các loại mẫu phục vụ đo hoạt độ phóng xạ trong môi trường (mẫu không khí, mẫu đất, mẫu nước, khí phóng xạ radon, mẫu vật liệu xây dựng; thực vật, lương thực, thực phẩm).

- Chỉ tiêu: Suất liều bức xạ gama trong không khí, hàm lượng phóng xạ Radon (Rn); Tổng hoạt độ phóng xạ alpha, beta; Nồng độ hoạt độ các đồng vị phóng xạ.

2. Thực hiện quan trắc phóng xạ môi trường

Tại mỗi điểm quan trắc, tiến hành đo suất liều gamma trong không khí, đồng thời thực hiện thu thập, lấy mẫu và đưa về phòng thí nghiệm phân tích các chỉ tiêu phóng xạ phù hợp theo yêu cầu.

2.1. Đo suất liều bức xạ gamma tự nhiên trong không khí ở độ cao 1 m so với mặt đất tại các điểm đo thuộc tỉnh Thái Bình (cũ), nhằm đồng bộ với dữ liệu bản đồ phóng xạ gamma tự nhiên tỉ lệ 1:100.000 của tỉnh Hưng Yên trước khi sáp nhập.

2.2. Đo suất liều gama trong không khí tại các khu vực trọng điểm.

- Các trụ sở cơ quan hành chính cấp xã mới tỉnh Hưng Yên (thuộc địa phận tỉnh Thái Bình cũ).

- Các khu công nghiệp đã được cấp phép và đi vào hoạt động

- Tại một số di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh (thuộc tỉnh Thái Bình cũ) .

2.3. Lấy mẫu và phân tích xác định nồng độ hoạt độ các đồng vị phóng xạ trong các mẫu.

- Mẫu nước (nước mặt; nước ngầm; nước thải; nước biển).
- Mẫu thực vật, lương thực, thực phẩm.
- Mẫu không khí (Không khí trong nhà, tích lũy từ 03 tháng; bụi khí từ khu dân cư; khu công nghiệp).
- Mẫu vật liệu xây dựng (cát, gạch, xi măng. Thạch cao, gạch lát nền, ngói).
- Mẫu không khí: đo radon trong nhà, phân tích bụi khí.
- Mẫu thực phẩm, sinh vật: đánh giá sự tích lũy phóng xạ trong mẫu.
- Mẫu vật liệu xây dựng: xác định nồng độ hoạt độ các đồng vị phóng xạ và tốc độ xả khí radon.
- Mẫu môi trường thuộc nhà máy nhiệt điện (mẫu trong tro, xỉ, bụi khí).

3. Tổng hợp, xử lý và công bố kết quả

3.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu số và bản đồ GIS phong phóng xạ môi trường toàn tỉnh.

3.2. Tổ chức hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia.

3.3. Hoàn thiện báo cáo tổng hợp và đề xuất giải pháp quản lý.

III. SẢN PHẨM ĐẦU RA

a) Cơ sở dữ liệu về phong phóng xạ môi trường của toàn tỉnh và xác định các vùng dị thường phóng xạ (nếu có); có đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ cho dân chúng (có đánh giá của cơ quan chuyên môn).

b) Tập bản đồ số GIS hiện trạng phong phóng xạ môi trường của toàn tỉnh ở chế độ mở và sử dụng mã nguồn mở để cập nhật dữ liệu định kỳ hoặc khi có thay đổi về nền phong phóng xạ.

c) Báo cáo đánh giá phong phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (có so sánh với các địa phương khác).

d) Báo cáo đề xuất các giải pháp, phương án khắc phục và phòng ngừa các hoạt động bức xạ chưa bảo đảm an toàn và phù hợp với điều kiện của tỉnh Hưng Yên.

đ) Báo cáo đề xuất danh mục các trang thiết bị chuyên môn cần mua sắm phục vụ cho hoạt động đo đạc, quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

e) USB lưu lại toàn bộ sản phẩm của kế hoạch.

IV. THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Năm 2026

2. Kinh phí thực hiện:

2.1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2026 giao cho Cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ (theo Quyết định số 398/QĐ-SKHCHN ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên).

2.2. Các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch này. Hướng dẫn, quản lý, đôn đốc tiến độ, nghiệm thu kết quả và trực tiếp tham mưu sử dụng các báo cáo đầu ra để tham mưu chính sách cho cấp có thẩm quyền khi được yêu cầu.

2. Giao Văn phòng Sở

Phối hợp với Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo xây dựng dự toán kinh phí cho các nội dung triển khai, giải ngân kinh phí kịp thời theo nội dung, tiến độ công việc, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Cử công chức, viên chức có chuyên môn phù hợp phối hợp với Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo triển khai có hiệu quả kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ mở rộng điều tra, đánh giá, xây dựng bộ dữ liệu phong phú xạ môi trường phục vụ phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Hưng Yên. Yêu cầu các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, đơn vị, cá nhân liên quan báo cáo lãnh đạo Sở (qua Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo) để kịp thời điều chỉnh, giải quyết theo quy định./. *vt*

Nơi nhận:

- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường (để phối hợp);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CNĐMST^{Quỳnh}.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ký bởi: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ
Thời gian ký: 22/04/2026 18:27:36

Nguyễn Thị Hồng Thái